

Bản án số: 24 / 2024 HNGĐ - ST
Ngày: 28- 8 - 2024.
Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Văn Sỹ và bà Nguyễn Thị Phương

Lan.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13 /2024/QĐST- HNGĐ ngày 19/8/2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Ông Bùi Văn Kh, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt bà Nguyễn Thị Kh; còn vắng mặt ông Bùi Văn Kh (ông Kh vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kh trình bày: Bà và ông Bùi Văn Kh, sau thời gian tự do tìm hiểu khoảng 1 năm thì tự kết hôn với nhau, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Hà Nam Ninh cũ (nay là xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) vào ngày ngày 01 tháng 8 năm 1987, sau đó được hai bên gia đình tổ chức cưới. Sau khi cưới vợ chồng về ở cùng với

bố mẹ đẻ ông Kh tại xã K, sau này vợ chồng bà làm nhà ra ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau 20 năm thì ông Kh thay đổi tính nết, trong cuộc sống ông Kh đi làm không đưa tiền cho bà để lo cuộc sống gia đình và nuôi dạy các con, ông Kh thường hay rượu chè và có cả biểu hiện việc quan hệ nam nữ bất chính, bà đã khuyên nhủ ông Kh nhiều lần, nhưng ông Kh không nghe ý kiến của bà mà chửi và đánh bà nhiều lần, mặc dù bà và anh em trong gia đình khuyên nhủ ông Kh nhiều lần nhưng ông Kh vẫn không nghe mà vẫn chứng nào tật đó. Đến tháng 10 năm 2018 do cháu D bị tai nạn, ông Kh không góp tiền cho bà để lo chữa chạy cho cháu D mà thường xuyên uống rượu và chửi bới bà thậm tệ từ thời gian đó cho đến nay. Tuy vợ chồng sống cùng nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn, giữa bà và ông Kh không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, do vậy các con của bà nay đã trưởng thành và đều nhất trí để bà ly hôn với ông Kh. Nay bà xác định tình cảm giữa bà và ông Kh không còn, không thể chung sống cùng với ông Kh được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Văn Kh, để bà sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Bà và ông Bùi Văn Kh cho đến nay vợ chồng bà có 03 người con chung là cháu Bùi Thị N, sinh năm 1988; cháu Bùi Văn D, sinh năm 1990 và cháu Bùi Văn C, sinh năm 1991. Hiện nay các con của bà đều đã trưởng thành và con của bà đã có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con riêng: Bà và ông Bùi Văn K không ai có nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Bà xác định để bà và ông Bùi Văn Kh tự thỏa thuận giải quyết, do vậy nay ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Bùi Văn Kh trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Kh, tự nguyện kết hôn vào ngày 01 tháng 8 năm 1987 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T cũ nay là xã K, huyện Y, sau đó được gia đình tổ chức cưới và vợ chồng về chung sống cùng nhau kể từ đó cho đến nay. Trong cuộc sống vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay được 5 năm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay bà Kh ly hôn ông, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con cháu nên ông không nhất trí ly hôn với bà Nguyễn Thị Kh.

Về con chung: Ông xác định ông và bà Kh cho đến nay có 03 người con chung là cháu Bùi Thị N, sinh ngày 02/5/1988; cháu Bùi Văn D, sinh ngày 05/9/1990 và cháu Bùi Văn C, sinh ngày 25/7/1991. Hiện nay các con của ông đều đã trưởng thành và có hai người con đã gia đình riêng, do vậy ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con riêng ông và bà Nguyễn Thị Kh không ai có nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông Kh xác định ông không nhất trí ly hôn nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện không đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Khoa; xử cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kh với ông Bùi Văn Kh

Về án phí: Bà Kh là nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bà Nguyễn Thị Kh có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Bùi Văn Kh, có địa chỉ tại thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 19/8/2024 có mặt bà Nguyễn Thị Kh, còn ông Bùi Văn Kh vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Kh có mặt, còn ông Bùi Văn Kh vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Kh và ông Bùi Văn Kh đã có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới ông bà đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 8 năm 1987 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Hà Nam Ninh cũ (nay là xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) sau đó được hai bên gia đình tổ chức cưới. Sau khi cưới vợ chồng về chồng chung sống hạnh phúc cùng nhau, cho đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đánh cãi chửi nhiều lần, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không có sự thống nhất trong việc làm ăn và chi tiêu trong gia đình, ông Kh lại hay uống rượu, bà Kh và anh em trong gia đình khuyên nhủ ông Kh nhiều lần nhưng ông Kh vẫn không nghe mà vẫn thường xuyên uống rượu, chửi bới bà; do chung sống không có hạnh phúc, do đó đến năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân, bà Kh ở riêng và ở nhà dưới

còn ông Kh ở nhà trên, bà và ông Kh không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tại phiên tòa bà Khoa xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà không thể sống chung với ông Kh được, nên bà vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Văn Kh.

Căn cứ vào các tài liệu bà Kh xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: hôn nhân giữa bà Kh và ông Bùi Văn Kh đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Mặc khác trong quá trình giải quyết vụ án ông Kh đã có bản khai và ông cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân 5 năm nay và không còn quan tâm đến nhau nữa và ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì các con, các cháu nên ông Kh không nhất trí ly hôn với bà Kh. Xét thấy ông Kh không còn quan tâm đến cuộc sống của vợ chồng và tình cảm giữa ông và bà Kh không còn và đã có thời gian dài sống ly thân. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà Kh và ông Bùi Văn Kh đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kh xử cho ly hôn với ông Bùi Văn Kh là phù hợp.

[3] **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Kh và ông Bùi Văn Kh đều xác định ông bà có 03 người con chung là cháu Bùi Thị N, sinh năm 1988; cháu Bùi Văn D, sinh năm 1990 và cháu Bùi Văn C, sinh năm 1991. Hiện nay đều đã trưởng thành và hai con đã có gia đình riêng; còn về con riêng không ai có nên bà và ông Kh không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] **Về tài sản:** Bà Kh xác định để bà và ông Bùi Văn Kh tự thỏa thuận giải quyết, nên không yêu cầu, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Kh là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh về việc “Ly hôn” đối với ông Bùi Văn Kh.

- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kh ly hôn ông Bùi Văn Kh.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kh nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0001670 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung